

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0

NAM-MỘC

HỒ CHỦ TỊCH CỦA CHÚNG TA

(IN LẦN THỨ HAI)



1954
NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
VIỆT-NAM

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0

NAM-MỘC

HỒ CHỦ TỊCH CỦA CHÚNG TA

(IN LẦN THỨ HAI)



1954

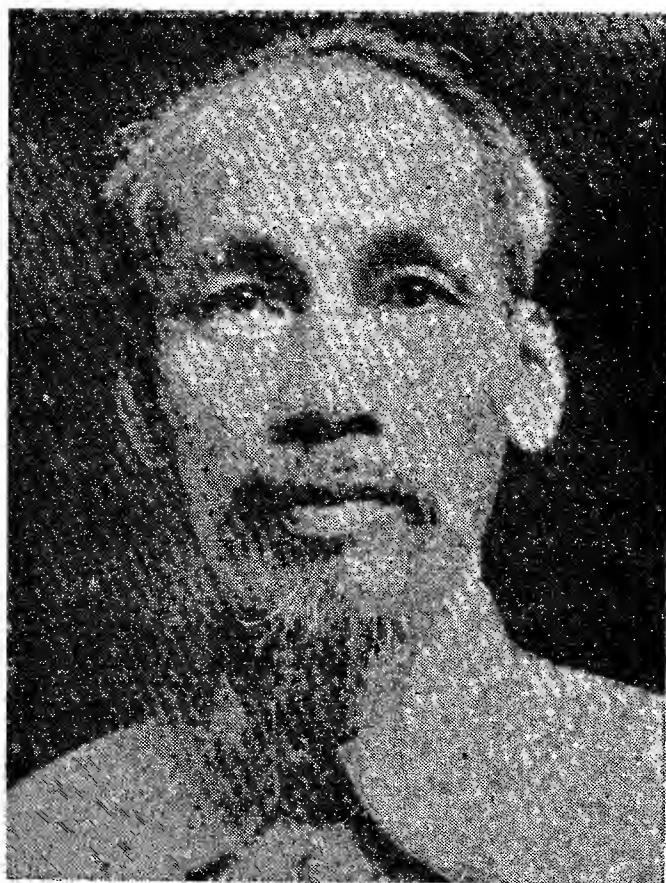
NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
VIỆT-NAM

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0

MỤC LỤC

- I. — LÒNG NHÂN DÂN KÍNH YÊU
HỒ CHỦ TỊCH.
- II. — HỒ CHỦ TỊCH SUỐT ĐỜI TẬN
TỤY VÌ NƯỚC, VÌ DÂN.
- III. — ĐỀ TỎ LÒNG BIẾT ƠN HỒ
CHỦ TỊCH.

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0



CHỦ TỊCH
HỒ CHÍ MINH

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0

*Hồ-Chí-Minh, ngọn đuốc soi
đường của dân tộc, tay lái tài
tinh của Cách mạng Việt-nam.*

*Hồ-Chí-Minh, cái tên có sức
mạnh động viên hàng triệu nhân
dân Việt-nam đoàn kết chặt chẽ
để kháng chiến trường kỳ.*

*Hồ-Chí-Minh, cái tên thần
diệu, hy vọng của nhân dân, tin
tưởng của quần chúng, triết lý
của mọi người Việt-nam, vùng
tự do cũng như vùng tạm chiếm,
trong nước cũng như ngoài nước.*

TRƯỜNG CHINH

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0

LÒNG NHÂN DÂN KÍNH YÊU HỒ CHỦ TỊCH

Mỗi năm, sắp đến ngày 19-5, khắp nước lại nô nức tổ chức lấy thành tích thi đua dâng lên chúc thọ Hồ Chủ tịch.

Vùng tự do, vùng sau lưng giặc, tiền tuyến, hậu phương, khắp nơi lân sóng thi đua sản xuất, chiến đấu dâng lên, tỏ rõ lòng kính yêu không bờ bến của nhân dân đối với vị « Cha già dân tộc ».

Ngày sinh nhật Người, khắp nước, nhà máy, công trường, ruộng nương, trường học, cơ quan, đơn vị, dưới hầm bí mật giữa lòng giặc, trong chiến hào trước mũi súng giặc, bộ đội, dân công, toàn dân thành kính mừng tuổi Người, chúc Người mạnh khỏe sống lâu để dìu dắt chúng ta tiến mạnh trên con đường kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công. Trước chân dung Người, dưới cờ đỏ sao vàng, mọi người đều tâm tâm niệm niệm hứa thi đua hăng hái, bền bỉ hơn nữa, làm tròn nhiệm vụ mà Người, Đảng, Chính phủ và nhân dân đã giao cho, để góp phần đầy mạnh kháng chiến giành độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình.

Trong lòng nhân dân Việt-nam, luôn luôn có hình ảnh Người. Đôi mắt sáng của Người, vầng trán cao của Người, chòm râu dài của Người, nét

cháu sản xuất. Chúng cháu quyết tuân theo lời dạy của Cụ, lập công, thi đua thắng lợi lấy thành tích dâng Cụ. »

Cụ Lương-văn-Tinh, một lão nông thiều số ở Sa-pa, một vùng mới giải phóng ở Tây-bắc, viết thư lên Hồ Chủ tịch, kèm một cành đỗ đỗ:

« Chúng tôi đã cực khổ lắm vì thắng giặc Pháp. Tôi bây giờ nhờ ơn Cụ Hồ, Chính phủ cho bộ đội đánh đuổi giặc đi. Chúng tôi sung sướng quá. Chúng tôi là con nhà nông, chả có gì quý, chả có một cành đỗ gửi về biếu Cụ Hồ. Tôi không được học nhiều, nói không đủ nhẽ, xin Cụ Hồ nhận cho. Yêu lời mừng Cụ muôn năm ! »

Họa sĩ Tô-ngọc-Vân biết ơn Hồ Chủ tịch luôn luôn giúp đỡ giới trí thức phát triển khả năng theo đúng hướng tiến bộ :

« Cháu đang ở lớp chỉnh huấn, cháu kính chúc Bác sống lâu và mạnh khỏe. Trong lúc học tập, cháu luôn luôn tự nhắc mình câu Bác đã dạy cháu: mức phục vụ nhân dân là thước đo tiến bộ. Cháu xin hứa với Bác cháu cố gắng quyết tâm sửa chữa sai lầm của mình, xác định lập trường phục vụ nhân dân đắc lực, xứng đáng với sự chăm sóc của Bác. »

Các em thiếu nhi Bắc-liêu, Nam-bộ xa xôi, cũng hứa với Bác :

« Các cháu lo học, lo tăng gia sản xuất. Sản của các cháu trồng đã xanh ngon. Các cháu còn trồng thêm bắp. Chừng nào sắn có củ, bắp có trái, chúng cháu sẽ gửi biếu Bác. »

Đồng bào công giáo Nam-bộ gửi thư lên Hồ Chủ tịch :

« Công giáo Nam-bộ tin tưởng vô biên ở sự lãnh đạo sáng suốt của Cha già và hứa sẽ cung cố hàng ngũ công giáo, đấu tranh hàng ngày với giặc, giành lại số đồng bào công giáo đang sống tủi nhục dưới nanh vuốt giặc, đem về với Tổ quốc số công giáo làm mưu giặc. »

Kiều bào ở Thái-lan, mặc dầu bị bọn cầm quyền phản động Thái-lan theo lệnh đế quốc Mỹ, cấu kết với bù nhìn việt gian, khủng bố, đều hướng về Hồ Chủ tịch, ủng hộ kháng chiến :

*Dù ai nói ngả nói nghiêng,
Lòng ta vẫn vững như kềng ba chân.*

*Dù ai theo gót thục dân,
Lòng ta vẫn giữ lá dân Cụ Hồ.*

Mỗi năm, sắp đến ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch, kiều bào nhộn nhịp sửa soạn, nhắc nhau :

*Dù ai buôn dâu bán dâu,
Tháng năm 19 rủ nhau mà về.*

*Thành thị cho đến thôn quê,
Tháng năm 19 thì về cùng Cha.*

*Kiều bào nam nữ chúng ta,
Trên là các cụ dưới là thiêng nhỉ.*

*Tháng năm 19 đến kỳ,
Tặng quà chúc thọ, phải ghi đáy lòng.*

Hồ Chủ tịch không những được nhân dân Việt-nam trong nước, ngoài nước kính yêu, mà còn được nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới kính yêu.

Một nhân viên Đại sứ quán Việt-nam ở Liên-xô, kể lại :

— Trong một phòng ăn đã đông, chúng tôi đang loanh quanh tìm chỗ ngồi, thì các sĩ quan trong phòng đã vội đứng dậy, kéo ghế mời chúng tôi, và hỏi ngay : « Trung quốc ? Triều-tiên ? Việt-nam ? » Chúng tôi vừa trả lời dứt hai tiếng Việt-nam, thì mọi người đều nói lớn : « Việt-nam ! Hồ-Chí-Minh ! » chúng tôi luôn luôn theo dõi cuộc chiến đấu anh dũng của các bạn, và tin chắc các bạn sẽ thắng. Chúng tôi luôn luôn ở bên cạnh các bạn. » Rồi tay xiết chặt tay, mặt nhìn mặt, hết người này đến người khác nâng cốc chúc Việt-nam thắng lợi, chúc Hồ Chủ tịch mạnh khỏe.

Cụ Tôn-đức-Thắng, trong phái đoàn đi thăm Trung quốc về, kể chuyện :

— Phái đoàn đi đến đâu, cũng được tiếp nhận mối tình nồng nhiệt của nhân dân Trung quốc đối với Hồ Chủ tịch và nhân dân Việt-nam. Hàng vạn nông dân vùng sông Hoài mang cờ, hoa, ảnh Mao Chủ tịch và Hồ Chủ tịch, chặn xe chúng tôi ở giữa đường, múa hát, đốt pháo, tung khăn mű reo hò.

Trong hội nghị thanh niên Đông-nam Á ở Can-quí-ta (Ấn-độ), tháng 2-1948, khi tên « Hồ-Chí-Minh » đọc lên, hội nghị vỗ tay hoan hô như sấm. Trong cuộc biểu tình dài hơn hai cây số, tấm biển kẻ khẩu hiệu « Hồ-Chí-Minh muôn năm », được mang đi đâu, đi đến đâu nhân dân đón rồng hai bên đường hoan hô đến đấy.

Ông Xuân-Thủy, trong phái đoàn Việt-nam đi dự các hội nghị hòa bình quốc tế về, nói :

— Chúng tôi đã dự những buổi chiếu phim « Việt-nam kháng chiến » ở Bắc-kinh, thủ đô Trung quốc, và ở Viên, thủ đô nước Áo. Khán giả có đại biểu các nước thuộc đủ các châu Á, Âu, Mỹ, Úc, Phi. Mỗi khi Hồ Chủ tịch xuất hiện trên màn ảnh, tiếng vỗ tay lại càng ran lên và tiếng hoan hô vang rộ. Ca ngợi Việt-nam anh dũng, các khán giả càng tỏ lòng kính mến Hồ Chủ tịch.

Uy tín lớn lao của Hồ Chủ tịch, lòng tin yêu không bờ bến của nhân dân đối với Người, ngay cả kẻ thù là bọn thực dân xâm lược, cũng phải công nhận. Xanh-tơ-ni, ủy viên cộng hòa Pháp ở Bắc-bộ, người đã thay mặt Chính phủ Pháp ký Hiệp định sơ bộ 6-3-1946, vừa viết một cuốn sách, có đoạn nói về Hồ Chủ tịch như sau :

« Học thức sâu rộng của Cụ, trí thông minh sáng suốt của Cụ, sức hoạt động phi thường của Cụ, cách sinh hoạt thanh đạm khắc khổ của Cụ, và đức chí công vô tư của Cụ, đã làm cho nhân dân tin tưởng và kính yêu Cụ vô cùng vô tận. »

HỒ CHỦ TỊCH SUỐT ĐỜI TẬN TỤY VÌ NƯỚC VÌ DÂN

Đi tìm con đường cứu nước

Tại sao Hồ Chủ tịch được toàn thể nhân dân tin yêu vô cùng vô tận như vậy?

Vì Người đã suốt đời tận tụy vì nước vì dân.

Hồ Chủ tịch xuất thân từ một gia đình yêu nước, huyện Nam-dàn, tỉnh Nghệ-an. Cụ ông hy sinh vì nước. Ngay từ năm 15 tuổi, đau sót trước cảnh nước mất nhà tan, đồng bào thống khổ dưới ách thực dân phong kiến, Người đã có một tinh thần yêu nước nồng nàn.

Năm 17 tuổi, Người tham gia công tác bí mật, làm liên lạc giữa các văn thân chống Pháp.

Năm 22 tuổi, Người tìm cách ra nước ngoài. Người xin làm phụ bếp dưới một chiếc tàu biển chở hành khách từ Sài-gòn sang Pháp. Mỗi ngày, Người phải làm việc 15 giờ, từ 4 giờ sáng cho đến 9 giờ đêm: quét dọn, đốt lò, nhặt rau, gọt khoai, hầm hủ bột nấu bếp, rửa nồi chảo, mâm bát. Nhà bếp lò ăn cho 7, 8 trăm người, cả nhân viên và hành khách. Có nhiều cái chảo nặng quá đỗi nỗi Người phải kéo lê trên sàn. Và có những cái nồi cao quá, Người phải bắc ghế để chùi.

Suốt ngày mình mẩy đầm hơi nước, mồ hôi ; mặt mũi, áo quần đầy tro bụi. Khô nhất là khi phải vác những bao nặng từ dưới hầm lên sàn, leo qua những bậc thang dốc ngược trong lúc tàu chòng chành. Một lần bể động, có những lớp sóng cao như núi chồm lên vật xuống. Người phải khuân một sọt rau to. Tàu nghiêng mạnh, không thể vác lên vai, phải buộc vào giây sắt để kéo đi. Thình lình một ngọn sóng lớn quét sàn tàu, cuốn hết mọi vật xuống bể, cả sọt rau của Người. Người bị đẩy vào giữa cột buồm và giây xích ; thoát chết đuối, nhưng mệt nhoài, ướt sũng.

Tàu đến đất Pháp, Người lên bộ. Rồi từ đó trong 12 năm liền, Người sinh sống, học tập, đấu tranh ở nhiều nước Tây Âu. Người sống bằng lao động của mình, làm nhiều nghề khác nhau. Khi thì đi ở cho một gia đình giàu có Pháp. Khi thì làm công trên một chiếc tàu chạy dọc bờ biển châu Phi. Khi thì cào tuyết, làm phụ bếp ở thủ đô nước Anh, làm thợ ảnh, thợ sơn ở thủ đô nước Pháp. Thường thường Người ở một căn phòng hẹp chỉ đủ kê một chiếc giường, nấu cơm trong một cái xanh nhỏ gò bằng sắt tây. Mùa rét, nước đóng thành băng, không đủ chăn áo, Người phải nướng một viên gạch bọc trong giấy báo để đệm ôm ngủ cho đỡ giá.

Song cảnh sống vất vả, đói rét ấy càng rèn luyện lòng anh dũng chịu đựng gian khổ của Người, để tìm được con đường giải phóng Tổ quốc, giải phóng đồng bào. Người vừa làm vừa học. Vì cách mạng, vì nhân dân mà học tập, nghiên cứu. Do lòng yêu nước nồng nàn thúc đẩy, Người học đến đâu thấu đến

đầy, sáng đến đầy. Người đọc thông viết thạo tiếng Pháp, tiếng Anh rồi sau đó cả tiếng Nga, tiếng Trung quốc. Người thông hiểu các chế độ chính trị xã hội. Người thông hiểu chủ nghĩa Mác — Lê-nin. Người cân nhắc, so sánh, áp dụng cái học, cái biết của mình trong mọi hoàn cảnh để đấu tranh cho độc lập của Tổ quốc, tự do của đồng bào.

Năm 1919, sau Đại chiến lần thứ nhất, các nước đồng minh họp hội nghị ở Véc-xây bàn về hòa bình thế giới. Người đã gửi thư cho hội nghị yêu cầu xét vấn đề độc lập, tự do của Việt-nam. Người lại viết cuốn « Bản án kết tội chế độ thực dân Pháp » để vạch tội ác của thực dân ở Việt-nam trước dư luận nhân dân Pháp và thế giới. Lần đầu tiên trong lịch sử, có một người Việt-nam tuyên bố trước toàn thế giới chủ trương giành độc lập cho dân tộc mình. Lần đầu tiên trong lịch sử, có một người Việt-nam bóc trần những tội ác của bọn thực dân Pháp ở Việt-nam ngay trên đất Pháp, giữa thủ đô Pháp. Nhưng hội nghị Véc-xây không đi đến đâu. Người càng nhận thấy rõ độc lập, tự do của các dân tộc, không thể giải quyết bằng nước bọt ở các cuộc đàm phán quốc tế, mà phải do sức mạnh đấu tranh của bản thân các dân tộc đó làm hậu thuẫn quyết định.

Tên bù nhìn Khải-Định sang Pháp xun xoe với quan thầy. Người đã viết bài vạch mặt bù nhìn trên các báo Pháp, gọi tên Khải-Định là « Rồng tre » xun xoe hại nòi.

Hồ Chủ tịch nhận thấy rõ bọn đế quốc luôn luôn dùng chính sách chia đẻ trị. Chúng dùng bọn

bù nhìn để chia rẽ dân tộc. Để đánh bại kẻ xâm lược, ta phải thực hiện chính sách đoàn kết, luôn luôn xây dựng, củng cố đoàn kết trong nhân dân và giữa các dân tộc bị áp bức bóc lột.

Ngay từ năm 1918, Người đã đoàn kết những người Việt-nam yêu nước ở Pháp, thành lập « Nhóm người Việt-nam yêu nước » để đấu tranh.

Người còn thấy rõ để quốc Pháp chẳng những là kẻ thù của dân tộc Việt-nam, mà còn là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa Pháp. Người tập hợp một số người Ma-rốc, Tuy-ni-di, Mác-ti-nich, v.v. sống trên đất Pháp tổ chức thành « Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa » và ra tờ báo « Người cùng khổ » để giác ngộ lẫn nhau, cùng nhau đấu tranh.

Người lại nhận rõ để quốc Pháp chẳng những là kẻ thù của các dân tộc thuộc địa, mà còn là kẻ thù của nhân dân lao động Pháp. Cho nên Người lại chủ trương dân tộc Việt-nam, các dân tộc thuộc địa khác và nhân dân Pháp phải đoàn kết với nhau để đấu tranh.

Chính sách đoàn kết đó, suốt đời hoạt động cách mạng của Người, Người vẫn nắm chắc và ngày càng áp dụng linh động. Người đã lặn lướt tổ chức: Mặt trận thống nhất phản đế (1930 — 1935), Mặt trận dân chủ Đông - dương (1936 — 1939), Việt - minh (1941), Liên-Việt (1946). Cho đến ngày nay, mỗi khi có ai hỏi Người phải làm gì để kháng chiến thắng lợi, để độc lập, thống nhất, dân chủ hòa bình thành công, Người thường trả lời gọn gàng : đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Đoàn kết toàn dân trong Mặt

trận Liên-Việt. Đoàn kết ba dân tộc Việt—Kho-me—Lào. Đoàn kết với Liên-xô, Trung quốc, các nước dân chủ nhân dân khác, với nhân dân Pháp, với các dân tộc thuộc địa Pháp, với nhân dân yêu chuộng hòa bình toàn thế giới trong Mặt trận dân chủ hòa bình thế giới do Liên-xô lãnh đạo.

Trong thời gian hoạt động ở Pháp, Hồ Chủ tịch còn nhận thấy rõ giai cấp công nhân Pháp là đội tiền phong của nhân dân Pháp, kiên quyết nhất trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc. Cho nên Người là người Việt-nam đầu tiên đã gia nhập chính đảng của giai cấp công nhân và góp phần xây dựng Đảng cộng sản Pháp ở Đại hội Tua năm 1920. Không mấy cuộc biểu tình, mít tinh, hội họp của công nhân và nhân dân lao động Pháp, do Đảng tổ chức ở thủ đô Pa-ri, mà không có Người tham dự ; và cuộc nào Người cũng tham gia ý kiến, liên hệ cụ thể với Việt-nam, làm cho mọi người càng hiểu rõ tình hình Việt-nam và đồng tình với nhân dân Việt-nam chống thực dân Pháp.

Trước những hoạt động đó của Người, bọn thực dân Pháp hết sức căm tức. Chúng muốn bắt bỏ tù Người, hoặc đuổi Người về nước để dễ dàng bắt bỏ tù Người. Nhưng chúng vẫn không làm gì nổi, vì Người được Đảng cộng sản Pháp, nhân dân Pháp, các chính khách tiến bộ Pháp nhiệt liệt ủng hộ.

Cha con xum họp một nhà

Đầu năm 1924, Người bí mật trốn xuống một chiếc tàu của Liên-xô, rồi qua Liên-xô, qua Trung quốc để trở về nước. Người đã tranh thủ thời gian ở

Liên-xô, Trung-quốc để học tập thêm kinh nghiệm cách mạng phong phú của các nước bạn. Những điều tai nghe mắt thấy ở Liên-xô, xứ sở của Lê-nin, Sta-lin, xứ sở đầu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội, càng làm cho Người thêm phần khởi, tin tưởng ở tiền đồ cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới.

Từ giữa năm 1924, Hồ Chủ tịch khi thì ở trong nước, khi thì ở các nước láng giềng, luôn luôn bí mật trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt-nam. Người bắt đầu bằng việc đưa tới Quảng-châu một số thanh niên yêu nước, mở trường đào tạo thành cán bộ chuyên nghiệp, làm cái vốn đầu tiên cho Cách mạng Việt-nam. Với cái vốn đó, Người thành lập Việt-nam thanh niên cách mạng đồng chí hội, rồi phải về nước để gây cơ sở. Người lại ra báo «Thanh niên» để tuyên truyền, giáo dục cán bộ và quần chúng.

Tháng 1 năm 1930, Người triệu tập một số đại biểu cách mạng sang Hồng-công, họp Đại hội, chính thức thành lập Đảng cộng sản Đông-dương, và đề ra chính cương của Đảng là: thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất, lấy liên minh công nông làm nền tảng, do giai cấp công nhân lãnh đạo, đánh đỗ để quốc và phong kiến, giành độc lập thống nhất, thực hiện người cày cỏ ruộng, xây dựng một nước Việt-nam dân chủ, phu cường, dân dã tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Từ ngày Đảng thành lập, dù ở nước ngoài hay trong nước, Người luôn luôn săn sóc đến Đảng, rèn luyện Đảng thành một Đảng cách mạng kiều mới của

giai cấp công nhân, nắm vững và áp dụng đúng chủ nghĩa Mác — Lê-nin vào thực tiễn Việt-nam, giáo dục, lãnh đạo nhân dân Việt-nam đoàn kết đấu tranh, đẩy Cách mạng Việt-nam ngày càng tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Năm 1931, Hồ Chủ tịch bị đế quốc Anh bắt giam ở Hồng-kông. Chúng nhốt Người vào xà lim chỉ có một lỗ thông hơi nhỏ, vừa thiếu ánh sáng vừa ngạt thở. An, ngủ, là, đái, tất cả đều ở đấy. Chúng quanh co cảnh sát đặc biệt gác... Nhưng khi ở tù, Người vẫn không bỏ phí thì giờ, Người giáo dục, tổ chức những người bạn trong tù, tự phê bình kiểm điểm những công việc đã qua, rút kinh nghiệm, đặt kế hoạch để sau khi ra khỏi nhà tù lại tiếp tục hoạt động, đầy mạnh phong trào.

Năm 1942, Người lại bị Quốc dân đảng phản động bắt ở Quảng-tây. Chúng giam Người ở nhà lao này ít lâu rồi lại giải đi nhà lao khác. Khi đi đường, thì tay bị trói quặt ra sau lưng, cổ đeo một vòng xích, có 6 tên lính mang vũ khí đi kèm. Ngày thì đậm mưa dãi nắng, đêm ngủ dưới đất hoặc trên một đồng rạ bắn, không được cởi trói cởi xích. Khi đến nhà lao, thì ngày cổ mang gông, đêm chân buộc xích. Người bị giam chung với bọn lưu manh, giang mai, nghiện ngập. Nhà lao thường chật chội, bẩn thỉu. Nhiều đêm, Người phải vào ngồi trong chuồng xí. Ngay ở đấy, cũng không được yên. Thỉnh thoảng lại phải nhường chỗ cho một người đi là đêm. Sáng dậy, Người phải đồ thùng và quét rác. Một lần mệt mỏi quá, Người ngủ lịm đi, khi thức dậy thấy anh bạn tù nằm bên cạnh đã chết cứng. Người vốn gầy sabin, càng gầy thêm. Chỉ

còn da bọc xương. Mắt kém đi, tóc bạc chóng và rụng nhiều. Nhưng Người khöh nhất là mất thi giờ. Tổng cộng Người đã phải trải qua 30 nhà lao, lê thê trên đường mất hơn 80 ngày và bị giam 11 tháng. Người sốt ruột nghĩ đến những biến cố đang đồn đập trong nước và trên thế giới. Đồng bào đau khổ đến mức nào? Nhật, Pháp cắn nhau chưa? Việt-minh hoạt động ra sao? Ai giúp đỡ đồng chí đầy mạnh phong trào? Bao nhiêu câu hỏi xâu xé lòng Người. Bao nhiêu công việc đang chờ đợi Người.

Sau khi thoát tay bọn phản động Tưởng-Giới-Thạch, tay sai đế quốc Mỹ, Người trở về nước tiếp tục lãnh đạo cách mạng. Đúng như Người đã dự đoán, ngày 9-3-45 phát xít Nhật hất cẳng thực dân Pháp. Chúng nắm bù nhìn Bảo-Đại – Trần-trọng-Kim, tuyên bố cho Việt-nam «độc lập». Lập tức Người bóc trần thứ độc lập giả hiệu đó. Người kêu gọi đồng bào:

« Lời tuyên bố Việt-nam độc lập của Nhật là một sự lừa dối. Độc lập này chỉ là một thứ nô lệ ngụy trang. Chúng ta phải đấu tranh quyết liệt hơn bao giờ hết chống phát xít Nhật. Chúng ta phải đấu tranh mạnh mẽ hơn nữa để giành lấy độc lập thực sự. »

Bù nhìn vâng lệnh phát xít Nhật thành lập ngụy quân, theo chúng đi đánh Việt-minh lúc bấy giờ đã kiểm soát 7 tỉnh Việt-bắc. Việt-minh tổ chức đánh du kích trước súng Nhật diệt Nhật, giáng cho chúng nhiều trận thua đau. Một lần chỉ có 5 chiến sĩ du kích mà hạ được 27 xe tiếp tế của giặc. Dần dần quân đội giải phóng của ta từ 35 chiến sĩ lúc đầu đã tăng lên một vạn rưỡi.

Biết dùng võ lực không ăn thua, phát xít Nhật quay ra phỉnh nịnh. Chúng đã nhiều lần gửi thư cho Việt-minh và một lần trực tiếp cho Hồ Chủ tịch, kề ơm đã «đuổi Pháp giành lại độc lập cho Việt-nam» và hy vọng ta «hợp tác hòa bình» với chúng. Cố nhiên là những bức thư đường mật của bọn cướp nước chỉ được trả lời đích đáng bằng những loạt súng cứu nước, cho tới ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Suốt 40 năm vừa qua, Hồ Chủ tịch đã gặp bao nhiêu nguy hiểm. Một lần bị thực dân Pháp xử tử vắng mặt. Nhiều lần bị bắt và cầm tù. Nhiều lần bị kẻ thù mưu hại. Uy vũ không thể khuất phục được, quân thù lại nhiều lần quay ra tìm cách mua chuộc, dụ dỗ. Nhưng uy vũ đã không thể khuất, thì giàu sang cũng không thể chuyen lay. Hồ Chủ tịch vẫn trước sau một lòng một dạ vì Đảng, vì cách mạng, vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Bốn mươi năm đấu tranh gian khổ của Hồ Chủ tịch, 15 năm đấu tranh anh dũng của Đảng cộng sản Đông-dương do Người sáng lập, rèn luyện, và cũng bấy nhiêu năm đoàn kết đấu tranh gian khổ anh dũng của nhân dân ta do Người và Đảng lãnh đạo, đã đem lại một kết quả vĩ đại: Cách mạng Tháng Tám thành công, lật đổ ách đế quốc phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân. Nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ra đời. Cờ đỏ sao vàng phấp phới trên toàn cõi Việt-nam.

Ngày 2-9-45, Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ

và nhân dân Việt-nam đọc bản Tuyên ngôn độc lập, công bố trước toàn thế giới nền độc lập của dân tộc Việt-nam, nền thống nhất của lãnh thổ Việt-nam.

Lần đầu tiên, hai cái tên Việt-nam — Hồ-Chí-Minh khăng khít với nhau, trở nên quen thuộc với nhân dân thế giới, và ngày càng làm cho họ thêm khâm phục.

Và cũng lần đầu tiên, nhân dân Việt-nam được trông rõ nét mặt, nghe rõ giọng nói của vị cứu tinh, hàng bao nhiêu năm khao khát.

Hôm đó, thủ đô Hà-nội đã thu hút hơn một triệu người từ bốn phương đổ về. Mọi người tưởng tượng chờ đón một vị Chủ tịch, đứng đầu cả nước, lễ phục chỉnh tề, đi đứng oai vệ ẩn nấp hùng hồn. Nhưng Hồ Chủ tịch đến với nhân dân đúng như một người cha, một người cha vừa đi xa về, với một chiếc mũ trắng đã ngả màu vàng, một bộ áo quần ka-ki cũ, một đôi giày cao su. Sau khi đọc xong bản Tuyên ngôn lịch sử, giũa những tiếng vỗ tay, hoan hô nhiệt liệt, Người hỏi:

— Tôi nói đồng bào nghe rõ không?

Câu hỏi giản đơn đó, đột ngột nhưng ôn tồn, tự nhiên như cha hỏi con, làm tiêu tán tất cả những cái gì còn xa cách giữa Chủ tịch với nhân dân, và như một thứ keo sơn, kết chặt Lãnh tụ với quần chúng. Câu hỏi đó không phải như từ trên cao rọi xuống, mà như từ trong lòng đảo nhân dân vọng lên. Tất cả mọi người thấy Chủ tịch là một người như mình, gần mình, của mình, một người cha yêu con với một tình yêu hồn hậu, bao la.

Bước đầu xây dựng nước

Cha vè, Nhân dân chúng ta bắt đầu làm chủ nhà mình, nước mình sau bao nhiêu năm bị thực dân, phong kiến cướp bóc tàn tệ, cửa nhà xơ xác, đời sống tối tăm. Cho nên ngay trong phiên họp Hội đồng Chính phủ lần thứ nhất, Hồ Chủ tịch đã ra những biện pháp cụ thể lo ăn, lo học, đem quyền lợi thiết thực bước đầu lại cho nhân dân.

Mấy năm trước đây, phát xít Nhật — Pháp, vua quan bù nhìn, cường hào gian ác bắt nông dân nộp thóc tạ, bắt nông dân phà lúa phả máu, giồng đay, thâu đầu. Vì chính sách độc ác đó, đầu năm 1945, hơn hai triệu đồng bào ta chết đói. Bọn bán nước và cướp nước không lo gì đến sửa đê phòng lụt. Kết quả là giữa năm 1945, 8 tỉnh đồng bằng Bắc bộ, sản xuất nhiều lúa gạo nhất, bị lụt mất mùa. Những người vừa thoát chết đầu năm, lại bị nạn đói đe dọa. Để cứu đói, một mặt Hồ Chủ tịch kêu gọi nhân dân tăng gie sản xuất, trồng ngô khoai sắn, không bỏ một tấc đất hoang. Mặt khác, Người kêu gọi nhân dân 10 ngày nhặt một bùa, đê dành gạo giúp người nghèo. Chính Hồ Chủ tịch tự tay cuốc đất giồng máu và nhặt ăn trước tiên. Kết quả dành giúp được hàng vạn tấn gạo, không một ai chết đói. Nhờ chính sách sản xuất tiết kiệm do Hồ Chủ tịch đề ra, mà từ đó đến nay, mặc dầu hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai, địch họa, nhân dân ta vẫn no khỏe.

Một nạn nữa cũng trân trọng như nạn đói. Đó là nạn đốt. Thực dân phong kiến thực hành chính sách thâm độc bắt mắt ngu dân, đê dễ áp bức bóc lột.

Hơn 90 phần trăm đồng bào ta mù chữ. Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ lập Bình dân học vụ, chống nạn mù chữ. Trình độ văn hóa, chính trị được nâng cao. Mọi người càng ra sức đoàn kết, sản xuất, chiến đấu.

Ngày 6-1-46, Hồ Chủ tịch và Chính phủ tổ chức Tổng tuyển cử, bầu Quốc hội đầu tiên trên lịch sử Việt-nam. Toàn dân ta từ 18 tuổi trở lên, nữ cũng như nam, được sử dụng quyền dân chủ, trực tiếp tham gia việc nước. Mọi người đều nô nức đi bỏ phiếu. Ở Sài-gòn, Chợ-lớn, mặc dầu quân đội Pháp chiếm đóng khủng bố, 82 phần trăm công dân Việt-nam đã bí mật đi bỏ phiếu. Nhiều địa phương mời Hồ Chủ tịch ra ứng cử ở nơi mình. Nhiều địa phương khác đề nghị Hồ Chủ tịch là 1 ảnh tụ tối cao của dân tộc, không phải ứng cử. Hồ Chủ tịch giữ đúng phép nước và nguyên tắc dân chủ, ra ứng cử ở thủ đô Hà-nội. Toàn thể cử tri yêu nước đã bỏ phiếu cho Người. Đầu tháng 3, Quốc hội họp lần đầu tiên, lập Hiến pháp, cử Chính phủ chính thức và bầu Ban Thường trực Quốc hội thường xuyên thay mặt nhân dân phối hợp với Chính phủ, mưu những việc ích quốc lợi dân. Hồ Chủ tịch lại được toàn thể Quốc hội bầu làm Chủ tịch Chính phủ để lãnh đạo việc nước.

Hồ Chủ tịch, Quốc hội, Chính phủ và nhân dân ta mong muốn hòa bình lâu dài để chuyên tâm vào công cuộc xây dựng đất nước, cải thiện đời sống nhân dân. Ngay cuối năm 1945, Hồ Chủ tịch đã lập Ban trù bị kiến thiết quốc gia. Vì sau bao nhiêu năm thực dân phong kiến bóc lột, kìm hãm, kinh tế

nước ta hết sức lạc hậu, đời sống dân ta hết sức nghèo khổ. Phải phát triển nông nghiệp, xây dựng công nghiệp, đẩy mạnh giao thông thương mại, làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh.

Giặc đến nhà, phải đánh

Nhưng đúng ba tuần lễ sau khi Việt-nam tuyên bố độc lập, đêm 23-9-45, thực dân Pháp gây ra chiến tranh xâm lược & Nam-bộ. Chúng nấp sau quân đội Anh—Ấn và dùng quân đội phát xít Nhật để bắn giết nhân dân ta, tàn phá nhà cửa, xóm làng ta.

Hồ Chủ tịch, một mặt kêu gọi nhân dân đứng dậy kháng chiến, để bảo vệ tính mạng, tài sản, độc lập, thống nhất. Một mặt khác, Người vẫn cố tranh thủ đàm phán, để cứu vãn hòa bình, tránh cho hai dân tộc Việt — Pháp khỏi bị đổ máu, chết người, hại của, đói khổ vì chiến tranh.

Người thay mặt Chính phủ ta ký với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định sơ bộ 6-3-46 và Tạm ước 14-9-46.

Nhưng bọn thực dân phản động Pháp tham tàn ngoan cố, đã bội ước, gây ra chiến tranh toàn quốc từ đêm 19-12-46. Chúng cậy có đại bác, xe tăng, máy bay, tàu chiến, vũ khí tối tân, tưởng có thể dễ dàng chiếm đoạt nước ta, nô dịch dân ta.

Hồ Chủ tịch kêu gọi nhân dân: « Tề quốc lâm nguy ! Tất cả cho tiền tuyến ! Tất cả để chiến thắng ! »

Toàn dân căm thù chất chứa, bùng lên như núi lửa, nhiệt liệt hưởng ứng lời Hồ Chủ tịch, kiên quyết đứng dậy kháng chiến cùng.

Khi bắt đầu chiến tranh Nam-bộ, giặc huênh hoang tuyên bố: lâu nhất là 3 tuần, tất cả Nam-bộ và miền nam Trung-bộ sẽ bị chinh phục. Khi bắt đầu chiến tranh toàn quốc, chúng lại huênh hoang tuyên bố: lâu nhất là 3 tháng, Việt-nam sẽ hoàn toàn bị chinh phục.

Giặc cậy quân đông, súng nhiều chủ trương đánh mau thắng chóng. Hồ Chủ tịch dạy chúng ta kháng chiến trường kỳ, dùng vũ khí thô sơ, đánh du kích, cướp vũ khí giặc diệt giặc, vừa đánh giặc vừa xây dựng quân đội nhân dân. Quân dân ta theo đúng đường lối quân sự, chiến lược, chiến thuật của Hồ Chủ tịch, cho nên ngày càng lớn mạnh. Từ gãy tám vông, giáo mác, tiến lên có đại bác, cao xạ. Từ những tiểu đội du kích, tiến lên những đại đoàn chủ lực. Từ đánh du kích, tiến lên phối hợp đánh vận động, rồi đánh công kiên, đánh trận địa. Từ phá hoại để cản giặc, tiến lên đắp đường làm cầu cho xe ta chở lương thực, vũ khí ra tiền tuyến. Từ những trận nhỏ tiêu hao một vài tên giặc, tiến lên những trận lớn tiêu diệt hàng trăm hàng ngàn tên giặc, hàng chục máy bay, cơ giới. Khắp nước, chỗ nào có giặc là tìm cách đánh giặc. Mỗi nơi, mỗi ngày diệt 1, 2 tên. Nhiều nơi, nhiều ngày, gộp nhiều thắng lợi nhỏ lại thành thắng lợi vĩ đại. Sau 8 năm kháng chiến, quân dân ta đã diệt ngót 40 vạn sinh lực địch, phá ngót 1 vạn xe vận tải, cơ giới, xe tăng, toa và đầu máy xe lửa, ngót 1 ngàn máy bay, tàu chiến, ca nô và thu được hơn 10 vạn súng các cỡ, hơn 1 vạn tấn đạn lớn nhỏ.

Lúc bắt đầu chiến tranh, thực dân Pháp dựa vào quân đội Anh và Nhật.

Nhưng ngày càng thua đau. Sáu năm nay, chúng lại cầu cứu Mỹ. Tính đến cuối năm 1953, Mỹ đã giúp cho Pháp 175 ngàn súng, 140 triệu viên đạn, 1.400 xe thiết giáp, 360 máy bay, 390 tàu thủy và hàng ngàn triệu bạc Mỹ. Nhưng súng đạn Mỹ lại cứ từ tay Pháp chuyển sang tay ta. Do Mỹ giúp Pháp, mà ta có thêm nhiều súng lớn, bom nặng để tiêu diệt những vị trí kiên cố của Pháp, phá tan những đoàn tật, đoàn xe của Pháp.

Pháp nhở và kẽ nở, dại dãm kẽ kia, thua vẫn hoàn thua. Và càng thua lại càng bị Mỹ lấn. Còn ta ? Hồ Chủ tịch dạy ta : thi đua ái quốc, tự lực cánh sinh để trường kỳ kháng chiến. Công nhân ta ra sức sản xuất vũ khí. Nông dân ta ra sức sản xuất lương thực. Bộ đội ta ra sức đánh giặc. Toàn dân ta yêu nước nồng nàn, căm thù sâu sắc, quyết tâm chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, ra sức thi đua sản xuất, chiến đấu. Với tinh thần thi đua, tự lực, quyết chiến, quyết thắng cao độ đó, ta đang thắng thực dân Pháp, can thiệp Mỹ. Nhân dân ta có câu ca :

*Cụ Hồ nói có sai đâu !
Thi đua, tự lực là đầu thành công.*

..

Ta thành công thì giặc thất bại. Giặc thua đau về quân sự, chúng xoay ra lừa phỉnh về chính trị. Ngoài âm mưu giết đế trị, chúng ra sức thực hiện âm mưu thâm độc chia đế trị, lừa đế trị. Giữa năm 1946, chúng đe ra « Nam kỳ quốc » một quái thai kỳ quặc, hòng tách Nam-bộ ra khỏi toàn

quốc. Để mòn tròn ý chí tha thiết độc lập, thống nhất của dân ta, năm 1949, giặc lôi Bảo-Đại về Sài-gòn, nặn ra Chính phủ bù nhìn, tuyên bố độc lập, thống nhất, dân chủ giả hiệu. Nhưng cũng không che được mắt ai. Bù nhìn vẫn cứ lôi đuôi bù nhìn, độc lập giả hiệu vẫn cứ lôi đuôi độc lập giả hiệu. Năm 1951, giặc phải lôi Bảo-Đại sang Pháp, bày trò đàm phán « mở rộng độc lập ». Đầu năm nay, giặc lại lôi Bửu-Lộc sang Pháp bày trò đàm phán « hoàn bị độc lập ». Song những cuộc đàm phán trò hề này chỉ càng tố cáo thêm bộ mặt giả dối của bọn cướp nước và bán nước trước nhân dân Việt-nam và thế giới. Nhân dân ta ai còn lạ gì cái mặt bù nhìn Bảo-Đại ba lần thay thầy đổi chủ, hết Pháp đến Nhật, hết Nhật lại đến Pháp, Mỹ. Nhật đã một lần tuyên bố chia hòn « độc lập ». Khi Cách mạng Tháng Tám thành công, trước cảnh quan thầy Pháp thua chạy, quan thầy Nhật sụp đổ, trước sức mạnh của nhân dân, hòn đã thề thốt: « Thà làm dân một nước tự do, còn hơn làm vua một nước nô lệ. » Hồ Chủ tịch, Chính phủ, nhân dân ta khoan hồng, tha tội chết cho hòn, cũng tưởng hòn cải tà qui chính. Đánh kẻ chạy đi, chử ai đánh kẻ chạy lại. Nhưng đến khi thực dân Pháp đem quân tới cướp nước ta, chúng nào vẫn giữ tật nấy, hòn lại nuốt ngay lời thề, chạy theo giặc làm bù nhìn một lần nữa.

Đế quốc Pháp, Mỹ dựa vào bù nhìn, bắt người cướp của, thực hiện âm mưu « lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt ». Bù nhìn đã lừa phỉnh, bắt ép thanh niên đi làm bia đỡ đạn cho giặc. Hiện nay, chúng còn bắt cả phụ nữ,

thiếu niên. Chúng dồn làng, tập trung dân, phá hoại sản xuất, hòng đẩy nhân dân ta đến chỗ đói rét, truy lạc, phải đi lính chết thay cho chúng.

Trong số ngót 40 vạn sinh lực giặc đã bị tiêu diệt, một nửa là ngụy binh. Giặc càng thua đau, càng thiếu hụt quân số, lại càng ráo riết bắt ngụy binh. Hiện nay trong hàng ngũ giặc, có hơn 20 vạn ngụy binh. Năm nay, chúng định bắt thêm 8 vạn. Can thiệp Mỹ còn dự định tăng con số đó lên gấp bội nữa, để dân dã thay thế cho quân đội viễn chinh Pháp ngày càng hao mòn không thể bồi补充. Một tên thực dân đã thú nhận: nếu không có ngụy binh, thì Pháp đã phải cuỗn gói từ lâu rồi, không thể tiếp tục chiến tranh được.

Hồ Chủ tịch dạy: hầu hết ngụy binh là con em nông dân lao động, là máu của máu chúng ta, thịt của thịt chúng ta; chỉ vì giặc và bù nhìn ép buộc, lừa phỉnh mới cầm súng bắn lại đồng bào. Người giáo dục nhân dân khoan hồng đối với họ, chia ruộng đất cho họ, kêu gọi họ bỏ con đường chết nhục theo giặc, trở về với gia đình nhận ruộng cày cấy làm ăn, trở về với Tổ quốc sống vinh quang; ai có công, thì sẽ được khen thưởng. Kéo được một ngụy binh trở về với gia đình, Tổ quốc cũng có giá trị như diệt được một tên giặc ngoài mặt trận. Hồ Chủ tịch còn đề ra nhiệm vụ trung tâm của nhân dân ta hiện nay ở vùng tạm bị chiếm, là kiên quyết chống giặc bắt lính, để bảo vệ sinh mạng, tương lai của thanh niên ta và đẩy mạnh kháng chiến chống tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Ruộng đất, con áo cho dân

Người luôn luôn săn sóc bồi dưỡng, nâng cao mực sống nhân dân, nhất là nông dân, vì nông dân chiếm gần 90% dân số nước ta. Ngay từ đầu tháng 9-1945, Người đã kêu gọi nhân dân sản xuất tiết kiệm để chống đói. Năm 1946, Người đề ra giảm tô. Năm 1949, Người lại ký sắc lệnh giảm tô, giảm túc, chia lại công điền và tạm cấp ruộng đất của việt gian và thực dân cho nông dân. Nhưng bọn địa chủ ngoan cố, không chịu thi hành sắc lệnh đó. Năm 1953, Người đề ra chính sách phát động quần chúng, phái cán bộ về thôn xã giáo dục, lãnh đạo nông dân đoàn kết đấu tranh, bắt địa chủ phải triệt để giảm tô và thoái tô, giảm túc. Do đó, nhiều nơi nông dân đã bước đầu giành được ưu thế chính trị và một phần quyền lợi kinh tế.

Bà Lục-thị-Chiù, xã Đồng-bầm (Thái-nguyên) viết thư lên Hồ Chủ tịch:

« Thời Pháp thuộc, ba mẹ con tôi đói khổ quá. Cháu Đắc phải đi ở. Tôi và cháu Tiến phải đi mót khoai, đào củ sống qua ngày đoạn tháng. Không có áo mặc, nhà ở. Cháu Tiến 13 tuổi cũng phải đi ở nốt. Sau Cách mạng Tháng Tám, cháu Tiến vào bộ đội, còn tôi và cháu Đắc vẫn phải làm mướn nuôi nhau. Năm nay nông dân xã chúng tôi đấu tranh đòi địa chủ gian ác Nguyễn-thị-Năm giảm tô thắng lợi. Vụ chiếm năm nay, mẹ con tôi lại được tạm giao thêm 2 mẫu ruộng và 2 con trâu. Mẹ con tôi đã giống được 7 sào ngô khoai, còn 2 mẫu để cấy mùa. Thật là nhờ Cụ mẹ con tôi mới có ngày nay. Ông ấy không bao giờ mẹ con tôi quên được.»

Nhưng như thế cũng chưa đủ. Số đông nông dân còn chưa no ấm, Hồ Chủ tịch vẫn chưa yên lòng. Trong bản báo cáo trước Quốc hội ngày 1-12-1953, Người nói :

« Nông dân ta chiếm gần 90 phần trăm dân số, mà chỉ được độ 3 phần 10 ruộng đất, mà quanh năm khổ nhọc, suốt đời nghèo nàn. »

« Giai cấp địa chủ phong kiến không đầy 5 phần trăm dân số, mà chúng và thực dân chiếm hết độ 7 phần 10 ruộng đất, ngồi mát ăn bát vàng. Tình trạng ấy thật là không công bằng. Nước ta bị xâm lược, dân ta lạc hậu và bần cùng cũng vì đó. Trong mấy năm kháng chiến, tuy Chính phủ đã thực hiện chính sách giảm tô, thoát tô, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, và tạm chia công điền cho nông dân ở vùng tự do. Nhưng vẫn để mấu chốt là vẫn để quản chúng nông dân không có ruộng đất, vẫn chưa giải quyết. Vì vậy mà ảnh hưởng đến lực lượng tham gia kháng chiến và tăng gia sản xuất của nông dân. »

« Chỉ có thực hiện cải cách ruộng đất, người cày có ruộng, giải phóng sức sản xuất nông thôn khỏi ách trói buộc của giai cấp địa chủ phong kiến, mới có thể chấm dứt tình trạng bần cùng và lạc hậu của nông dân, mới có thể phát động mạnh mẽ lực lượng to lớn của nông dân, để phát triển sản xuất và đầy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. »

Lòng Hồ Chủ tịch lo lắng, săn sóc đến đời sống nhân dân biếu lộ trên những chính sách lớn. Hàng ngày hàng giờ, lòng lo lắng săn sóc ấy còn biếu lộ bằng những cử chỉ nhỏ nhưng hết sức cảm động. Bất cứ

Cuối năm 1946, khi đi Pháp về, Người mặc một bộ đầm vá. Có người yêu cầu Người thay bộ khác. Người đáp: «Đồng bào ta, còn rất nhiều người không đủ áo mặc, rét run lên. Chúng ta có quần áo như thế này, cũng đã sướng lắm rồi, tại sao còn phải thay? »

Một đêm đầu năm 1947, vào khoảng hai giờ sáng, Người vào một nhà quen nghỉ chân. Giường nào cũng đầy người nằm. Người lảng lẽ tụt giép, ghé nằm cạnh mấy em bé. Được tin, chủ nhà chạy lại, khẩn khoản: «Cụ tha lỗi, con ngủ say không biết. Mời Cụ sang giường bên cạnh có màn chiếu sạch sẽ. » Người xua tay: «Chú nói sẽ cho anh em ngủ. Tôi ngủ đây cũng được. Các chiến sĩ lúc này còn ở bùn ở nước thì sao? »

Một vài mẩu chuyện trên đây trong trăm ngàn mẩu chuyện về mối quan hệ thân mật hàng ngày giữa Hồ Chủ tịch với mọi người, đã nói lên một phần nào sự quan tâm của Người đối với đời sống nhân dân.

Chị Vũ-thị-Sen, chiến sĩ dân công, cố nông công giáo tỉnh Thái Bình nói:

«Hồ Chủ tịch và Đảng thương yêu chăm sóc chúng tôi như cha mẹ đối với con. Chúng tôi ốm đau, Hồ Chủ tịch và Đảng cho thuốc uống. Chúng tôi đói rách, Hồ Chủ tịch và Đảng cho cơm ăn, áo mặc. Chúng tôi làm việc, Hồ Chủ tịch và Đảng lại khen thưởng. Hồ Chủ tịch và Đảng đã mở mắt cho và dạy chúng tôi đấu tranh giành lấy quyền sống. Chúng tôi quyết giữ bằng được những quyền lợi chính đáng đó. »

ĐỀ TÓ LÒNG BIẾT ƠN HỒ CHỦ TỊCH

Năm nay, Hồ Chủ tịch của chúng ta 64 tuổi. Người đã chịu đựng gian khổ, đấu tranh cách mạng 50 năm. Và sau 8 năm kháng chiến, tộc Người đã bạc thêm. Nhưng mắt Người vẫn sáng ngời, tính tình Người vẫn luôn luôn tươi trẻ. Tinh thần thi đấu sôi nổi của toàn dân, những thắng lợi dồn dập tiêu diệt sinh lực giặc ở tiền tuyến, phát động quần chúng ở hậu phương, đánh càn và du kích sau lưng giặc, v.v... càng làm cho Người thêm vui, thêm khỏe.

Mỗi năm, tới ngày sinh nhật Người, chúng ta lại thành kính ôn lại cuộc đời vô cùng vĩ đại của Người, ghi thêm những công ơn vô cùng lớn lao của Người, để có thêm tin tưởng, thêm sức mạnh, góp phần nhỏ mọn của mình vào sự nghiệp vĩ đại, vinh quang của dân tộc.

Cuộc đời của Người thật là một bài học vô tận. Mỗi người chúng ta quyết tâm học lấy một phần nào đạo đức, tác phong của Người. Đạo đức cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, trước sau một lòng một dạ « trung với nước, hiếu với dân ». Tác phong luôn luôn kết hợp lý luận với thực tiễn, mật thiết liên hệ với quần chúng, phê bình và tự phê bình. Học lấy một phần nào lòng yêu nước của Người, nồng nàn từ tuổi 15. Học lấy một phần nào lòng ham học, chí cầu tiến của Người, vươn lên nắm vững chủ nghĩa Mác — Lê-nin, khoa học tiến bộ nhất của loài người. Học lấy một phần nào tinh thần yêu lao động, quyết tâm chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, « giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khổ

không thể chuyen lay, uy lực không thể khuất phục » của Người, Học nhiều nữa, học mãi mãi. Nói gương sáng ngời của Người, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Chính do đạo đức tác phong đó, mà sự nghiệp Người thật là vĩ đại, công ơn Người thật là lớn lao. Người vạch đường lối chính sách cách mạng Việt-nam, rèn luyện cán bộ, xây dựng Đảng tiên phong, tổ chức và củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, sáng lập nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, thành lập và củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc; giành độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình; đem ruộng cày, việc làm, cơm ăn, áo mặc lại cho nhân dân làm cho tên tuổi dân ta, nước ta vang khắp thế giới.

Đối với công ơn trời bể đó, nhân dân Việt-nam, già trẻ, gái trai, giáo lương, miền ngược miền xuôi, miền Nam, miền Bắc, vùng tự do, vùng sau lưng giặc, trong nước, ngoài nước, đáp lại bằng một niềm kính yêu thắm thiết. Niềm kính yêu đó, tỏ ra bằng hành động, bằng những thành tích thi đua, đoàn kết, sản xuất, chiến đấu. Đó là cách tỏ tình kính yêu Hồ Chủ tịch thiết thực nhất, làm cho Người vui lòng nhất. Niềm kính yêu Hồ Chủ tịch, gắn chặt với tình yêu nước nồng nàn, yêu chính nghĩa, yêu hòa bình, kết hợp với chí cẩn thận để quốc và phong kiến sâu sắc. Niềm kính yêu Hồ Chủ tịch, lòng yêu nước, chí cẩn thận đó đã đem lại cho mỗi người chúng ta một luồng phán khởi, tin tưởng, một sức mạnh phi thường, nâng

đở chúng ta trong những bước khó khăn, gian khổ, khuyến khích chúng ta tiến lên quyết chiến quyết thắng.

Nữ anh hùng Nguyễn-thị-Chiên, một trong những người con xứng đáng nhất của Cha già dân tộc. đã gởi công ơn Người với ý chí quyết chiến quyết thắng của mình như dưới đây :

« Công lao của Hồ Chủ tịch đối với nhân dân như trời, như biển. Những người nông dân lao động ở xóm làng tôi, cũng như tôi, có cơm ăn áo mặc, làm được công tác cách mạng như ngày nay là nhờ ơn Hồ Chủ tịch. Trước ngày Tống khởi nghĩa, dân làng tôi làm lụng vất vả ngày đêm mà vẫn phải ăn cù chuối, rau má, lá khoai, quần áo không đủ mặc. Do chính sách chia rẽ của giặc, lương và giáo hay xích mích. Vì đế quốc và việt gian, nhiều người dân làng tôi và cả mẹ tôi đã chết đói. Sau Cách mạng Tháng Tám, làng trên, xã dưới, lương giáo đều đoàn kết, bảo nhau làm ăn. Dần dần, tôi được cơm ngày hai bữa, áo quần lành lặn, có giấy bút đi học. Được học tập những lời dạy của Hồ Chủ tịch, lòng yêu nước của tôi càng cao, căm thù giặc của tôi càng sâu. Tôi tin tưởng ở kháng chiến thắng lợi, và cách mạng thành công. Giặc Pháp tràn đến đốt phá, bắn giết, hiếp tróc nhân dân làng tôi. Lúc đó, quân địch đông, súng ống nhiều, chúng tôi chỉ có cái gậy, quả mìn, nhưng vẫn không sợ. Tôi nghĩ: « Chúng tôi là con cháu Cụ Hồ, được Cụ Hồ dạy dỗ, bây giờ chúng tôi phải tỏ ra xứng đáng là con cháu Cụ. » Tôi quyết ở lại đánh giặc. Tôi đi sát và giúp đỡ đồng chí bí thư chi bộ xã. Tôi đi liên lạc, dẫn đồng chí đi họp. Gặp giặc, tôi hô to cho đồng chí ấy tránh. Giặc bắt

trói tôi, tôi nghĩ: « dù có bị đánh chết cũng không khai gì ». Chúng giam tôi ba tháng rưỡi, tra tấn bằng đủ mọi hình thức dã man. Những lúc đau đớn quá, tôi nghĩ đến hồi ở nhà cùng anh chị em du kích học tập lời dạy của Hồ Chủ tịch, nhớ lại lúc các cụ làng tôi nhắc nhở tôi: « Nhờ ơn Hồ Chủ tịch, Chính phủ dạy bảo, con biết công tác, biết chữ, vào du kích đánh Tây, con phải cố gắng giữ vững tinh thần... ». Tôi lại có thêm sức chịu đựng tra tấn, làm tròn nhiệm vụ. Hồ Chủ tịch suốt đời lo cho nhân dân được no ấm, sung sướng, vè vang. Tôi nguyện suốt đời học tập và thực hành những lời dạy của Hồ Chủ tịch, luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng và đem hết sức lực phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng. »

Nói gương anh hùng Nguyễn-thị-Chiên và các anh hùng, chiến sĩ khác, các tầng lớp nhân dân ta càng nỗ lực thi đua, thực hiện các nhiệm vụ, công tác Hồ Chủ tịch đã đề ra, để thiết thực tỏ lòng biết ơn và kính yêu Người.

Không ai quên được chuyện tiểu đội Doãn ở mặt trận Điện-biên-phủ. Đánh đến lúc cả tiểu đội còn 7 người bị thương 6, anh em nhìn lên lá cờ của Hồ Chủ tịch bỗng thấy vẫn còn sung sức và đánh tới lúc cắm được lá cờ « Quyết chiến quyết thắng, » trên vị trí đồi Độc-lập.

Hôm bộ đội đi đánh trường bay Cát-bi, đồng chí chỉ huy nói: « Các đồng chí cố lên ! Bác và Đảng đang chờ thành tích của chúng ta ! ». Chỉ một tiếng « Bác » thân yêu ấy, đủ làm các chiến sĩ quên đói, rét, mệt, bơi sông, lội bùn, bò qua 3 phòng tuyến sắt

lửa của giặc, vào phá gọn 60 máy bay. Anh em nói với nhau : « Chỉ đêm nay là Bác biết tin chiến thắng của chúng ta. Chắc Bác vui lòng lắm đấy nhỉ! »

Ngoài tiền tuyến, bộ đội thi đua diệt giặc, thì ở hậu phương, công, nông, lao động trí óc và các tầng lớp nhân dân khác cũng thi đua sản xuất, phục vụ tiền tuyến để làm vui lòng Bác.

Anh công nhân Hoàng-Càng, chiến sĩ thi đua xưởng K.H.45, báo cáo thành tích với Bác : « Nghiên cứu làm được kíp cho một loại đạn súng lớn, mặc dầu không có sẵn kiều, để bộ đội dùng kịp thời; góp ý kiến sửa một kiều súng lớn khác cho tốt hơn, xung phong xay thuốc súng thay anh em chuyên môn đang ốm để kịp phục vụ chiến dịch... » Rồi hứa : « Cháu nguyện tiếp tục đầy mạnh sản xuất vũ khí có chất lượng đảm bảo. Cháu nguyện sẽ xứng đáng là đứa con yêu của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc, là cháu yêu của Bác. »

Chiến sĩ nông nghiệp toàn quốc Nguyễn-đức-Thịnh (Liên khu 3) nói lên tình cảm ý chí của nông dân trong mấy câu thơ dâng Cha :

Quê chúng con lúa vàng đất tốt,
Người chúng con ngàn ngút lửa sôi.
Chúng con thề quyết không lui,
Đánh tan quân giặc giữ noi quê nhà.
Nay mừng sinh nhật Cha già,
Chúng con đoàn kết dâng Cha sáng ngời:
Lúa chúng con nhiều bông lấp lánh,
Xác quân thù bón mặt ruộng xanh...
Chúng con dành lúa nuôi quân
An no, đánh thắng, giúp dân làm mưa.

*Chúng con quyết chí thi đua
Sản xuất, giết giặc, cho vừa lòng Cha.*

Ông Hùng, một nông dân Hải - hậu (Nam-định) hứa:

« Hồ Chủ tịch và Chính phủ đã cho bộ đội về cùng nhân dân mở rộng khu căn cứ du kích, chia một phần ruộng của tên việt gian Hoán cho gia đình tôi. Gia đình tôi đã được dễ chịu và khỏi đói. Chúng tôi xin nguyện: Một là hết sức khuyên nhau tham gia công tác kháng chiến, bảo vệ khu căn cứ du kích. Hai là hết sức tăng sản xuất được nhiều thóc lúa, để quân đội ăn no đánh khỏe, giữ đất nước. Ba là hết sức kêu gọi những người làm đường theo giặc trở về với Tổ quốc. Xin kính chúc Hồ Chủ tịch sống lâu mạnh khỏe để lãnh đạo nước Việt-nam chóng hoàn toàn thắng lợi. »

Các cán bộ trí thức (bác sĩ, kỹ sư, giáo sư, luật sư, văn nghệ sĩ) trong một lớp chính huấn, gửi thư lên Hồ Chủ tịch, sau khi lớp học bế mạc:

«... Mỗi lần Bác đến là chúng cháu thấy thương yêu nhau hơn, vì cảm thấy lòng thương yêu hiền từ của Bác đối với tất cả chúng cháu như con một nhà. Ngày mai chúng cháu trở về tiếp tục công tác. Hình ảnh Bác theo rời chúng cháu, làm cho chúng cháu thêm phần khởi thực hiện quyết tâm. Chúng cháu thành kính hứa với Bác sẽ cố gắng xứng đáng là những con người của thế hệ Hồ-Chí-Minh và lần sau gặp Bác sẽ có thành tích để báo cáo với Bác. »

Các em thiếu nhi, cháu yêu của Bác Hồ, người bé nhưng chí lớn, yêu nước, yêu Bác, và căm thù, anh dũng chẳng kém gì ông bà, cha mẹ, anh chị các

em. Một em ở vùng tạm bị chiếm huyện An-lão (Kiến-an) mách với Bác :

« Giặc nó cấm cháu ca hát, Bác ạ. Và hàng ngày nó tuần tiễu hòng không cho các anh cán bộ hoạt động. Và nó lấy báng súng nó đánh bu cháu. Cháu rất căm thù nó, Bác ạ. Cháu đã hết sức giúp đỡ cán bộ và giặc nó đã tra cháu. Cháu bảo rằng không biết. Nó tát cháu 2 cái và đá cháu 1 cái. Nhưng mà cháu cũng bảo rằng không biết... »

Ôn đức Cha già dân tộc còn có sức cảm hóa được những đứa con lầm đường, bị bùn nhùn lừa bịp đi theo giặc, trở về với Tổ quốc, dùng súng giặc diệt giặc. Anh Või-a-Sự và anh Lù-khây-Mìn, nguyên chánh phó đội bảo an Bản-lâu viết thư lên Hồ Chủ tịch :

« Chúng con đã rõ lòng nhân đức của Cụ và thái độ khoan hồng của bộ đội. Chúng con đã mang anh em đầy đủ vũ khí về với Tổ quốc. Chúng con xin hứa góp sức chiến đấu đến cùng để giải phóng đất nước. »

Đức khoan hồng của Người còn cảm hóa được cả những tay sai hung hăn nhất của quân thù, biến họ thành những người bạn đấu tranh của nhân dân ta. Đây là một ví dụ. Hồ Chủ tịch ra lệnh thả 20 võ quan và 438 hạ sĩ và binh lính Âu Phi tù binh ở Trung du. Đoàn tù binh lấy tên là « Đoàn sinh nhật Chủ tịch Hồ-Chí-Minh ». Các bà mẹ chiến sĩ ta thăm nhuần chính sách khoan hồng của Hồ Chủ tịch, đem hoa quả tới thăm sức khỏe họ. Anh lính Pháp Bác-téc-ki hối hận và căm thù thực dân Pháp đầy anh tới chỗ cướp của giết người, đã rưng rưng nước mắt cương quyết hứa: « Khi sang Việt-nam, bị bọn thực

dân lừa dối bắt buộc, tôi đã cùng với chúng giết nhiều bà mẹ Việt-nam. Bị bắt làm tù binh, đáng nhẽ tôi phải đến tội mới phải. Trái lại tôi đã được Hồ Chủ tịch và Chính phủ Việt-nam tha thứ, lại nuôi nấng, giáo dục và cho về với gia đình. Nay trông thấy các cụ tôi rót nước mắt và hối hận về việc đã làm. Nghĩ đến thực dân Pháp, máu căm thù của tôi sôi lên. Trước các cụ, tôi xin thề với Cụ Hồ quyết cùng các bạn tôi đấu tranh đòi rút quân đội viễn chinh Pháp về nước và đòi hòa bình ở Việt-nam. » Anh lính da đen S. nói : « Nhờ ơn Hồ Chủ tịch và Chính phủ, chúng tôi được trở về quê hương. Về nước, chúng tôi hứa sẽ cùng nhân dân Bắc Phi, noi gương nhân dân Việt-nam, tích cực đấu tranh chống thực dân Pháp để giải phóng đất nước, chống thực dân bắt thanh niên chúng tôi đi lính, để góp phần vào việc bảo vệ hòa bình thế giới. »

Đạo đức cao cả của Hồ Chủ tịch còn được toàn thể nhân dân thế giới ngưỡng mộ, và đường lối chính sách của Người được toàn thể nhân dân thế giới đồng tình, ủng hộ.

Ở Hội nghị hòa bình châu Á và Thái-bình-dương và Đại hội nhân dân thế giới bảo vệ hòa bình, đại biểu Nam Mỹ đã nói với đại biểu ta : « Tôi gửi các bạn lời ngưỡng mộ của nhân dân nước chúng tôi đối với Chủ tịch Hồ-Chí-Minh, vì Người lãnh đạo nhân dân Việt-nam chống đế quốc xâm lược. Người là chiến sĩ dũng cảm của lực lượng hòa bình thế giới. » Đại biểu Bắc Phi nói : « Bạn Việt-nam ơi, những lời Hồ Chủ tịch nói với nhân dân Việt-nam cũng chính là nói với nhân dân các thuộc địa Pháp

đang chống chế độ thực dân đầy. Hồ Chủ tịch đã khuyên khích chúng tôi rất nhiều. » Đại biểu Pháp nói : « Bọn thực dân gây chiến tranh ở Việt-nam làm ô danh nước Pháp. Nhân dân Pháp chúng tôi kính mến Hồ Chủ tịch và hiểu rằng lẽ phải thuộc về nhân dân Việt-nam. Vì thế chúng tôi quyết đòi Chính phủ Pháp phải hồi hương quân đội viễn chinh Pháp và điều đình với Chính phủ Hồ-Chí-Minh. »

Nhân dân Việt-nam vô cùng yêu mến và tin tưởng Hồ Chủ tịch. Nhân dân yêu chuộng hòa bình và các dân tộc bị áp bức trên thế giới cũng rất yêu mến và tôn kính Hồ Chủ tịch, Người đã và đang nêu cao ngọn cờ độc lập dân tộc và hòa bình thế giới.

Nhân dân Việt-nam chúng ta rất vinh dự được chiến đấu dưới ngọn cờ vinh quang, tất thắng của vị Lãnh tụ vĩ đại. Dưới ngọn cờ chỉ đạo của Người, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi lớn lao. Tin tưởng và phấn khởi, mỗi người chúng ta nguyện noi gương các anh hùng, chiến sĩ thi đua, những người con yêu quý và xứng đáng nhất của Người, nỗ lực thi đua thực hiện những nhiệm vụ, công tác Người đã đề ra, ra sức đánh giặc, cải cách ruộng đất, chống giặc bắt lính, phát triển sản xuất...

Dưới sự lãnh đạo tài tình của Hồ Chủ tịch, được nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ, do sự nỗ lực thi đua của nhân dân ta, nhất định chúng ta giành được độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình thực sự, hoàn toàn.

Hồ Chủ tịch sống lâu muôn tuồi !

Viết xong ngày 4.4.1954

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

★ ĐÃ XUẤT BẢN:

**Chính phủ Hồ-Chí-Minh
của chúng ta**

của TÙ-LÂM

★ MỚI XUẤT BẢN:

Hòa bình thắng lợi
của VĂN-PHONG

**Đế quốc Mỹ
chỉ là con hổ giấy**
của NGUYỄN-VIẾT-CHUNG

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

MƠI XUẤT BẢN:

**★ Tám năm kháng chiến
thắng lợi**

của HỒ CHÍ MINH

★ Cách mạng Tháng Tám

của TRƯỜNG-CHINH

Hồi mua tại NHÀ IN QUỐC GIA
và các HIỆU SÁCH NHÂN DÂN

NHÀ IN QUỐC GIA

GIÁ: 300đ

Approved For Release 2009/06/17 : CIA-RDP83-00418R000200150009-0